TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HCM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **490**/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

***

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 616/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đào Văn C**, sinh năm: 1970;

CCCD: 079070018602;

Địa chỉ: C M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Mao Thị Thu H**, sinh năm: 1972;

CCCD: 079172019345;

Địa chỉ: C M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H.

2**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 Quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 19/11/1998 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2- Về con chung: Ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H xác nhận chung sống có hai con chung tên Đào Tuấn Q, sinh ngày 04/02/2003, đã thành niên và Đào Minh T, sinh ngày 10/10/2010. Hiện cháu Đào Minh T đang sống cùng ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H.

Ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Đào Minh T, sinh ngày 10/10/2010 cho bà Mao Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đào Văn C có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Đào Minh T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thực hiện cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/4/2026 cho đến khi cháo Đào Minh T thành niên hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Đào Văn C không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì bà Mao Thị Thu H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Đào Văn C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Mao Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đào Văn C chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông Đào Văn C còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đào Văn C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung: Ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H xác định tư thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Đào Văn C và bà Mao Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Ông Đào Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0030646 ngày 24/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đào Văn C đã nộp đầy đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND KV 10 – TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND phường Phú Định – TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm

